

Giải Toán 6 VNEN Bài 7: Hoạt động khởi động

Thực hiện lần lượt các hoạt động sau

Câu 1 (trang 25 Toán 6 VNEN Tập 1): Trả lời các câu hỏi:

- Em hãy cho biết người ta dùng kí hiệu nào để chỉ phép trừ.
- Nêu các thành phần của phép trừ: $5 - 2 = 3$.

Trả lời:

- Người ta dùng dấu "-" để chỉ phép trừ.

- Trong phép trừ: $5 - 2 = 3$ thì:

5 là số bị trừ.

2 là số trừ.

3 là thương.

Câu 2 (trang 25 Toán 6 VNEN Tập 1): Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- Một số trừ đi số không thì bằng
- Một số trừ đi chính nó thì bằng

Trả lời:

- Một số trừ đi số không thì bằng **chính nó**
- Một số trừ đi chính nó thì bằng **0**

Giải Toán VNEN lớp 6 Bài 7: Hoạt động hình thành kiến thức

Câu 1 (trang 25 Toán 6 VNEN Tập 1):

a) Đọc kĩ nội dung sau

Sgk trang 25 Toán 6 VNEN Tập 1

b) Điền vào ô trống ở các trường hợp có thể xảy ra

a	12	21	48	12
b	5	0	48	15
a+b				
a-b				

Trả lời:

a	12	21	48	12
b	5	0	48	15
a+b	17	21	96	27
a-b	7	21	0	Không xảy ra

Câu 2 (trang 26 Toán 6 VNEN Tập 1).

a) Đọc kĩ nội dung sau

Sgk trang 26 Toán 6 VNEN Tập 1

b) Thực hiện phép chia (có thể có dư)

- 1) 14 chia cho 3;
- 2) 21 chia cho 5;
- 3) 75 chia cho 5;
- 4) 135 chia cho 8.

Trả lời:

- 1) 14 chia 3 được thương là 4 và dư 2.
- 2) 21 chia 5 được thương là 4 và dư 1
- 3) 75 chia 5 được thương là 15 và dư 0.
- 4) 135 chia cho 8 được thương là 16 và dư 7.

Câu 3 (trang 26 Toán 6 VNEN Tập 1).

a) Đọc kĩ nội dung sau

Sgk trang 26 Toán 6 VNEN Tập 1

b) Điền vào ô trống ở các trường hợp có thể xảy ra

Số bị chia	600	1312	15	
Số chia	17	32	0	13
Thương				4
Số dư				15

Trả lời:

Số bị chia	600	1312	15	Không xảy ra
Số chia	17	32	0	13
Thương	35	41	Không xảy ra	4
Số dư	5	0	Không xảy ra	15

Giải SGK Toán 6 VNEN Bài 7: Hoạt động luyện tập

Câu 1 (trang 27 Toán 6 VNEN Tập 1): Tìm số tự nhiên x, biết:

a) $2045 - x = 15$;

b) $x - 183 = 2095$;

c) $x : 17 = 201$;

d) $1990 : x = 34$

Trả lời:

a) $2045 - x = 15$

$x = 2045 - 15$

$x = 2030$

b) $x - 183 = 2095$

$x = 2095 + 183$

$x = 2278$

c) $x : 17 = 201$

$x = 201 \cdot 7$

$$x = 1407$$

d) $1190 : x = 34$

$$x = 1194 : 34$$

x là số tự nhiên, mà 1194 không chia hết cho 34 nên không có số tự nhiên x thỏa mãn.

Câu 2 (trang 27 Toán 6 VNEN Tập 1): Tính nhẩm bằng cách thêm vào số hạng này, bớt đi ở số hạng kia cùng một số thích hợp:

Ví dụ: $57 + 96 = (57 - 4) + (96 + 4) = 53 + 100 = 153.$

Hãy tính nhẩm: $35 + 98;$

$$46 + 29.$$

Trả lời:

$$35 + 98 = (35 - 2) + (98 + 2) = 33 + 100 = 133.$$

$$46 + 29 = (46 - 1) + (29 + 1) = 45 + 30 = 75.$$

Câu 3 (trang 27 Toán 6 VNEN Tập 1): Hãy tính nhẩm bằng cách thêm vào số bị trừ và số trừ cùng một số thích hợp:

Ví dụ: $135 - 98 = (135 + 2) - (98 + 2) = 137 - 100 = 37.$

Hãy tính nhẩm: $321 - 96;$

$$1354 - 997.$$

Trả lời:

$$321 - 96 = (321 + 4) - (96 + 4) = 325 - 100 = 225.$$

$$1354 - 997 = (1354 + 3) - (997 + 3) = 1357 - 1000 = 357.$$

Câu 4 (trang 27 Toán 6 VNEN Tập 1): Điền vào ô trống sao cho $a = b.q + r$ với $0 \leq r < b$.

a	392	278	357		420
---	-----	-----	-----	--	-----

b	28	13	21	14	
q				25	12
r				10	0

Trả lời:

a	392	278	357	360	420
b	28	13	21	14	35
q	14	21	17	25	12
r	0	5	0	10	0

Câu 5 (trang 27 Toán 6 VNEN Tập 1):

a) Tính nhẩm bằng cách nhân thừa số này, chia thừa số kia cho cùng một số thích hợp:

$$14.50;$$

$$16.25.$$

b) Tính nhẩm bằng cách nhân cả số bị chia và số chia với cùng một số thích hợp:

$$2100 : 50;$$

$$1400 : 25.$$

c) Tính nhẩm bằng cách áp dụng tính chất $(a + b) : c = a : c + b : c$ (trường hợp chia hết):

$$132 : 12;$$

$$96 : 8$$

Trả lời:

$$\text{a) } 14.50 = (14 : 2). (50. 2) = 7. 100 = 700.$$

$$16.25 = (16 : 4). (25. 4) = 4. 100 = 400.$$

$$\text{b) } 2100 : 50 = (2100. 2) : (50. 2) = 4200 : 100 = 42.$$

$$1400 : 25 = (1400. 4) : (25. 4) = 5600 : 100 = 56.$$

$$c) 132 : 12 = (120 + 12) : 12 = 120 : 12 + 12 : 12 = 10 + 1 = 11.$$

$$96 : 8 = (80 + 16) : 8 = 80 : 8 + 16 : 8 = 10 + 2 = 12.$$

Câu 6 (trang 27 Toán 6 VNEN Tập 1):

a) Trong phép chia cho 2, số dư có thể bằng 0 hoặc 1. Trong mỗi phép chia cho 3, 4, 5 số dư có thể bằng bao nhiêu?

b) Dạng tổng quát của số chia hết cho 2 là $2k$, dạng tổng quát của số chia cho 2 dư 1 là $2k + 1$ với $k \in \mathbb{N}$. Hãy viết dạng tổng quát của số chia hết cho 3, số chia cho 3 dư 1, số chia cho 3 dư 2.

Trả lời:

a) Trong phép chia cho 3 số dư có thể là 0, 1 hoặc 2.

Trong phép chia cho 4 số dư có thể là 0, 1, 2 hoặc 3.

Trong phép chia cho 5 số dư có thể là 0, 1, 2, 3 hoặc 4.

b) Dạng tổng quát của số chia hết cho 3 là $3k$, dạng tổng quát của số chia cho 3 dư 1 là $3k + 1$, dạng tổng quát của số chia cho 3 dư 2 là $3k + 2$ với $k \in \mathbb{N}$.

Giải VNEN Toán 6 Bài 7: Hoạt động vận dụng và tìm tòi, mở rộng

Câu 1 (trang 28 Toán 6 VNEN Tập 1): Hà Nội, Huế, Nha Trang, Thành phố Hồ Chí Minh nằm trên quốc lộ 1 theo thứ tự như trên. Cho biết các quãng đường trên quốc lộ ấy:

Hà Nội - Huế: 658 km;

Hà Nội - Nha Trang: 1278 km;

Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh: 1710 km.

Tính các quãng đường: Huế - Nha Trang, Nha Trang - Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lời:

Độ dài quãng đường Huế - Nha Trang là: $1278 - 658 = 620$ (km).

Độ dài quãng đường Nha Trang - Thành phố Hồ Chí Minh là: $1710 - 1278 = 432$ (km).

Câu 2 (trang 28 Toán 6 VNEN Tập 1): Các số liệu về kênh đào Xuy-ê (Ai Cập) nối Địa Trung Hải và Hồng Hải được cho trong bảng 1 và bảng 2.

Trong bảng 1, các số liệu ở năm 1955 tăng thêm (hay giảm bớt) bao nhiêu so với năm 1869 (năm khánh thành kênh đào)?

Nhờ đi qua kênh đào Xuy-ê, mỗi hành trình trong bảng 2 giảm bớt được bao nhiêu ki-lô-mét?

Bảng 1

Kênh đào Xuy-ê	Năm 1869	Năm 1955
Chiều rộng mặt kênh	58m	135m
Chiều rộng đáy kênh	22m	50m
Độ sâu của kênh	6m	13m
Thời gian tàu qua kênh	48 giờ	14 giờ

Bảng 2

Hành trình	Qua mũi Hảo Vọng	Qua kênh Xuy-ê
Luân Đôn - Bom-bay	17400km	10100km
Mác-xây - Bom-bay	16000km	17400km
Ô-đét-ta - Bom-bay	19000km	16800km

Trả lời:

- Các số liệu ở năm 1955 so với năm 1869:

Chiều rộng mặt kênh tăng: $135 - 58 = 77$ m.

Chiều rộng đáy kênh tăng: $50 - 22 = 28$ m.

Độ sâu của kênh tăng: $13 - 6 = 7$ m.

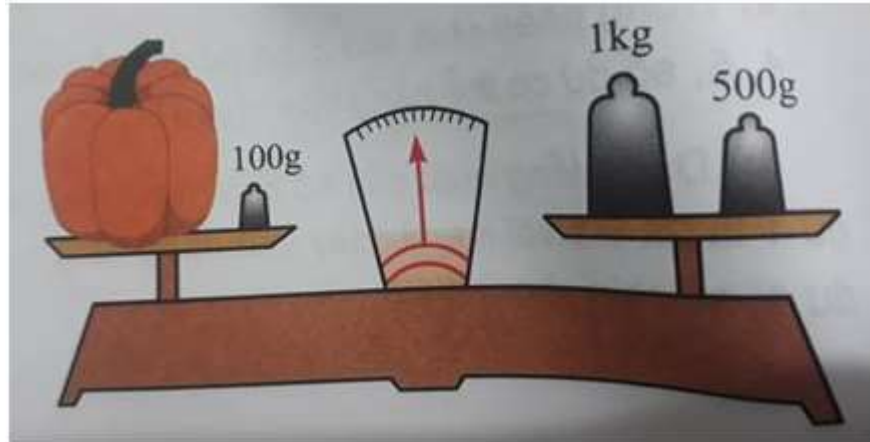
Thời gian tàu qua kênh giảm: $48 - 14 = 34$ giờ.

- Nhờ qua kênh đào Xuy-ê, mỗi hành trình trong bảng 2 được giảm bớt:

Luân Đôn - Bom-bay giảm: $17\ 400 - 10\ 100 = 7\ 300$ km.

Ô-đét-ta – Bom-bay giảm: $19\ 000 - 16\ 800 = 2\ 200\text{km}$.

Câu 3 (trang 28 Toán 6 VNEN Tập 1): Tính khối lượng của quả bí ở hình bên, biết cân thăng bằng.



Trả lời:

Ta có $1\text{kg} = 1000\text{g}$

Khi cân thăng bằng thì khối lượng vật ở hai đĩa cân là bằng nhau

Gọi khối lượng của quả bí là x ta có: $x + 100 = 1000 + 500$

$$x = 1000 + 500 - 100$$

$$x = 1400\text{g}.$$

Vậy khối lượng của quả bí là 1400g .